

Biến đổi nhà cửa của người Mảng trước tác động của đô thị hóa từ 1986 đến nay

Trần Thị Hồng Yến*

Nhận ngày 4 tháng 8 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Tóm tắt: Biến đổi văn hóa là xu thế tất yếu của các tộc người ở nước ta hiện nay trong bối cảnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH) và mở cửa hội nhập. Trong đó, các tộc người trên cơ sở giao lưu, tiếp biến văn hóa có chọn lọc, phù hợp, nhằm làm phong phú và đa dạng nền văn hóa của dân tộc mình. Người Mảng cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, mặc dù được hưởng thụ đầy đủ các chính sách của Đảng, Nhà nước nhưng hiện nay người Mảng vẫn thuộc nhóm dân tộc đặc biệt khó khăn, chậm phát triển của tỉnh Lai Châu. Điều đáng lo ngại hơn là sự biến đổi nhà cửa của người Mảng đang diễn ra nhanh chóng khiến cho những phong tục tập quán, sinh hoạt tâm linh gắn với ngôi nhà đang dần bị mất đi.

Từ khóa: Người Mảng, biến đổi nhà cửa, đô thị hóa.

Phân loại ngành: Dân tộc học

Abstract: Cultural change is an inevitable trend of ethnic groups in our country today in the context of industrialisation, modernisation and opening for integration. In particular, ethnic groups are on the basis of selective and appropriate cultural exchange and acculturation, in order to enrich and diversify their own cultures. The Mang people are no exception to that trend. Due to various reasons, although they fully enjoy the policies of the Party and State, nowadays the Mang people are still among the particularly difficult and underdeveloped ethnic groups of Lai Chau province. What is more worrying is that the transformation of the Mang's houses is happening rapidly, causing the customs and spiritual activities associated with the house to be gradually lost.

Keywords: Mang people, housing change, urbanisation.

Subject classification: Ethnology

* Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: tranchucyen@yahoo.com

1. Mở đầu

Người Mảng là cư dân tại chỗ, thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me¹, ngữ hệ Nam Á, sinh sống tập trung ở tỉnh Lai Châu. Địa bàn cư trú của họ trải dài trên vùng biên giới giáp ranh với Trung Quốc, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng. Đây là tộc người có bản sắc văn hóa độc đáo, thể hiện qua tổ chức xã hội truyền thống mang tính chất của công xã láng giềng (Ngô Đức Thịnh, 1974, 2004; Thanh Thiên, 1972, 2002), trang phục, nhà cửa và các phong tục tập quán rất đặc sắc, điển hình là những ngôi nhà dài mở cửa ở hai đầu hồi và tục xăm cầm (Từ Chi, 2003; Vi Văn An, 1999; Trần Minh Thư, Lò Ngọc Biên, 2001).

Đời sống văn hóa, xã hội của người Mảng gần đây được phản ánh trong một số nghiên cứu của các tác giả (Ngọc Hải, 2006; Nguyễn Văn Nam, 2006; Hoàng Sơn, 2011; Nguyễn Văn Thắng, 2014...). Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu nêu trên chủ yếu đề cập đến xã hội của người Mảng truyền thống, những biến đổi của người Mảng từ Đổi mới đến nay còn rất mờ nhạt. Vì vậy, việc nghiên cứu những biến đổi diễn ra trong đời sống của người Mảng từ sau Đổi mới đến nay là chủ đề được đặt ra cấp bách.

Sau gần 30 năm đổi mới, dưới tác động của các chính sách của Đảng, Nhà nước và sự nghiệp CNH - HĐH, đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của các dân tộc Tây Bắc được nâng cao rõ rệt, nhưng dường như đời sống của người Mảng lại không có nhiều thay đổi, thậm chí ở một số địa bàn đang chịu tác động tiêu cực từ đô thị hóa². Mặc dù cùng được thụ hưởng những chính sách phát triển chung với các dân tộc vùng Tây Bắc, nhưng người Mảng vẫn thuộc nhóm 3 dân tộc đặc biệt khó khăn, chậm phát triển của tỉnh Lai Châu (gồm Mảng, Cống, La Hủ). Những yếu tố lịch sử, điều kiện cư trú, tập quán sinh hoạt, sản xuất, đặc biệt là tác động của đô thị hóa³, đã và đang đặt dân tộc Mảng đứng trước nhiều nguy cơ, đặc biệt là nguy cơ bị đồng hóa văn hóa, sự suy giảm dân số và chất lượng dân số.

Dưới góc độ tiếp cận dân tộc học/ nhân học, bài viết đề cập đến những biến đổi về nhà cửa của người Mảng dưới tác động của đô thị hóa và một số chính sách về nhà ở, đất ở của Đảng, Nhà nước qua tư liệu điều tra của tác giả ở bản Pá Bon⁴ (xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu). Thực trạng trên đặt ra vấn đề cấp thiết cần phải bảo tồn văn hóa người Mảng trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

¹ Nhóm Môn - Khơ me sinh sống ở tỉnh Lai Châu gồm các dân tộc: Mảng, Khơ-mú, Xinh-mun, Kháng.

² Tiêu biểu là bản Pá Bon (xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

³ Dự án nhà máy thủy điện Nậm Na 3, một mặt đã tạo ra những nguồn lợi lớn cho đất nước, tạo cơ hội phát triển cho một số tộc người sống ở vùng sâu vùng xa. Tuy nhiên, mặt trái của nó cũng làm xáo trộn đời sống sinh hoạt, làm mất đi những bản sắc văn hóa của một bộ phận người Mảng sống lâu đời ở vùng lòng hồ thủy điện.

⁴ Bản Pá Bon hiện nay gồm ba bản cũ của người Mảng trước đây gồm Pá Bon, Huổi Va, Huổi Chạt. Theo điều tra của tác giả, vào tháng 5/2014 bản Pá Bon có 66 hộ gia đình (Pá Bon cũ có 49 hộ gia đình, bản Huổi Chạt có 7 hộ gia đình và bản Huổi Va có 10 hộ gia đình).

2. Vài nét về ngôi nhà truyền thống của người Mảng

Đối với người Mảng, ngôi nhà không chỉ là nơi sinh sống, mà còn là nơi trao truyền văn hóa và thực hành các hoạt động tín ngưỡng.

Trước năm 1986, người Mảng chủ yếu ở nhà sàn. Ngôi nhà sàn truyền thống có đặc điểm là nhà dài, làm bằng các vật liệu gỗ, nứa, lá, có sẵn trong tự nhiên. Kỹ thuật làm nhà đơn giản với cách buộc, khắc, ngoãm, chưa có kỹ thuật đục, ghép mộng; hướng theo dòng chảy của sông, suối; cửa chính ở phía đầu nguồn, cửa phụ ở phía cuối dòng. Ngôi nhà cổ xưa kia có hai mái làm bằng cỏ tranh, kéo dài ra quá đầu hồi để che mưa, che nắng; sau này do ảnh hưởng của người Thái, nhà có hai chái ở đầu hồi. Xung quanh nhà được thưng bằng phen; sàn nhà được trải bằng những cây nứa hoặc vầu đập dập. Nhà có hai cầu thang: cầu thang dành cho nam giới đặt ở phía trước cửa chính của ngôi nhà, cầu thang dành cho nữ giới nằm ở cửa phụ, phía sau nhà.

Bên trong ngôi nhà có chiều ngang hẹp, được chia làm ba phần theo chiều dọc của nhà: ở giữa là lối đi, hai bên là hai dãy buồng, vách ngăn bằng những tấm liếp mang tính ước lệ. Mỗi buồng là nơi cư trú của một hộ gia đình nhỏ. Những gia đình lớn có từ 3 - 4 thế hệ sinh sống trở lên có số thành viên lên tới hàng chục người. Nhà càng đông người thì số buồng càng nhiều và như vậy, chiều dài của ngôi nhà càng tăng (Trần Thị Hồng Yến, 2014).

Tuy cấu trúc còn sơ sài, nhưng không gian bên trong nhà được phân chia theo một trật tự khá chặt chẽ. Nếu tính theo chiều cao của nhà, chiếc cột chính gần cối giã gạo hay xà ngang phía trên là nơi trú ngụ của ma nhà, là nơi rất linh thiêng. Sàn nhà là nơi sinh sống của các thành viên trong gia đình; gầm sàn trước đây là nơi nhốt trâu, bò, lợn, gà.

Sự phân chia vị trí nơi ở của các thành viên trong nhà tuân thủ theo thứ bậc. Từ cầu thang chính bước vào nhà là gian khách rộng, tiếp đến là buồng ngủ của vợ chồng chủ nhà (nếu bố mẹ chủ nhà còn sống thì ở gian đầu tiên của dãy buồng đối diện phía bên kia); tiếp đến là buồng ngủ của con trai cả, con trai thứ (hoặc gia đình của họ), rồi mới đến buồng con rể, con gái chưa chồng và các cháu..., gian cuối cùng là nơi để công cụ sản xuất và rau xanh. Bếp thường đặt ở cuối nhà, đối diện với buồng để rau xanh.

Việc thiết kế không gian sống trong ngôi nhà người Mảng nêu trên đặc biệt chú trọng vào tôn ti trật tự của các thành viên gia đình. Theo đó, những bậc bề trên, những người cao tuổi luôn được tôn kính và ở trong những gian (buồng) đầu tiên gần cửa chính; những thành viên ít tuổi hơn sẽ ở gian xa hơn. Người Mảng quan niệm, cách bố trí đó nhằm khẳng định vị thế của chủ nhà và những người cao tuổi (họ là những người đứng đầu, quan trọng trong ngôi nhà) (Trần Thị Hồng Yến, 2014).

Không chỉ là nơi để ở, ngôi nhà của người Mảng còn gắn với những hoạt động tâm linh. Khi dựng một ngôi nhà, người Mảng phải thực hiện nhiều nghi lễ như: chọn đất, hỏi ma về đất làm nhà, nghi lễ dựng nhà, nghi lễ lên nhà mới. Các nghi lễ này nếu chủ nhà biết cúng có thể tự thực hiện, nếu không biết cúng, phải nhờ thầy cúng trợ giúp (Nguyễn Văn Thắng, 2014).

Khi có đám cưới, đám tang, ngôi nhà cũng chính là nơi thể hiện cách ứng xử của chủ nhà với các đoàn khách. Cụ thể, trong các đám hỏi, cưới, khi đoàn nhà trai đến nhà cô gái, nếu chưa được phép của chủ nhà (nhà gái), họ không dám bước lên mà phải đứng dưới cầu thang chính phía trước cửa, gọi và hỏi xem nhà có kiêng gì không. Đáp lại, nếu chủ nhà không kiêng gì, họ cử người ra mời, lúc đó nhà trai mới được phép lên nhà. Theo văn hóa của người Mảng, các ông mới lên nhà bằng lối cầu thang chính, ngược lại, các bà mới lên

lối cầu thang phụ dành cho nữ giới. Chỗ ngồi của các vị khách (nam, nữ) cũng được quy định rất cụ thể. Tại gian khách, các ông mối và các thành viên gia đình nhà trai bàn bạc, thương lượng khi đến ăn hỏi hoặc quỳ lạy bố mẹ cô dâu để xin dâu...; còn ở trong bếp là chỗ ngồi trò chuyện của các bà mối hai bên gia đình với nội dung câu chuyện chỉ là hỏi han sức khỏe, tình hình của nhau... Khi chết đi, ngôi nhà lại là nơi để người sống thực hiện các nghi lễ đưa tang qua cửa và qua cầu thang cho người chết. Theo đó, con trai được đưa qua cửa chính và con gái đưa ra theo cửa phụ phía sau nhà.

Ngôi nhà của người Mảng còn là nơi trao truyền văn hóa giữa các thế hệ. Trước hết, để có cuộc sống bình yên, hạnh phúc, người Mảng có nhiều kiêng kỵ từ chặt cây làm nhà đến chọn hướng cho ngôi nhà... Khi dựng nhà, người Mảng kiêng không chặt cây có phần đầu hoặc ngọn bị gãy vì cho rằng cây gãy đem lại điều không may cho những người sinh sống trong ngôi nhà. Người Mảng cũng tránh chọn những cây gỗ làm nhà có dây leo quanh thân vì sợ dây leo là biểu tượng của những sợi dây rừng quấn quanh quan tài khi đưa người chết xuống huyệt chôn. Khi chọn được cây to ưng ý, họ đóng một chiếc đỉnh to để đánh dấu, nhưng khi quay lại chặt, nếu thấy đỉnh đóng trên cây bị bật ra thì họ cũng không chọn cây đó làm nhà nữa... Người Mảng thường chọn hướng cùng sông suối, nếu được thêm hướng nam thì càng tốt. Họ cho rằng, hướng nhà cắt sông suối, gia đình sẽ làm ăn lụi bại.

Ngoài ra, trong quá trình sinh sống, người Mảng còn thực hiện nhiều kiêng kỵ liên quan đến ngôi nhà. Trong cuộc sống hàng ngày, người Mảng kiêng mang rau xanh vào nhà qua lối cửa chính, kiêng không mang cành xanh vào chỗ ngủ. Họ sợ rằng, làm như vậy, ma nhà sẽ tức giận, có thể làm chết người bởi đặc tính của con ma này là ghét rau quả xanh. Do quan niệm như vậy, khi đem rau quả xanh vào nhà, người Mảng thường che đậy kỹ, rồi mang vào theo lối cửa phụ, để ở gần bếp cuối nhà. Trước đây, người Mảng còn kiêng không mang thịt sống vào nhà ban ngày vì sợ các ma bên ngoài bám theo vào nhà, làm hại người trong nhà. Hiện nay, kiêng kỵ này đã mất dần đi (Trần Thị Hồng Yến, 2014).

Gắn với ngôi nhà, người Mảng còn có những tín hiệu báo cho mọi người biết những thời điểm quan trọng, người ngoài không được vào. Khi trước cửa nhà treo *ma dỉ đá* (hình ngôi sao được đan bằng lát giang) hoặc cắm cành xanh, đó là dấu hiệu thông báo trong nhà đang làm lý cho người ốm, nhà có gái đẻ, hoặc đang nhờ thầy cúng gọi hồn, đuổi đen đuổi cho chủ nhà... Vào mùa gặt, nếu trước cửa nhà treo *ma dỉ đá* hoặc cắm cành lá xanh có nghĩa là chủ nhà lên nương gặt buổi đầu tiên, không ai được vào nhà, kể cả người trong bản. Trường hợp trong bản có đám tang, các gia đình phải cắm lá xanh trước cửa nhà vì sợ rằng, trước khi về trời với ông bà tổ tiên, người chết thường hay đến các nhà trong bản để chào. Vì thế, cắm cành xanh ở trước cửa để đề phòng ma khỏi vào nhà mình... (Trần Thị Hồng Yến, 2014).

Ngoài một số kiêng kỵ đối với người bên ngoài, còn có những kiêng kỵ liên quan đến các thành viên đang sống trong ngôi nhà. Xưa kia, con dâu không được vào gian khách, buồng ngủ của bố mẹ chồng, không được ngồi ghế của bố chồng. Con gái cũng không được vào gian khách, nhưng được vào buồng ngủ của bố mẹ đẻ. Tuy nhiên, khi đã đi lấy chồng, con gái cũng không được phép vào buồng của bố mẹ đẻ nữa vì đã trở thành con nhà khác. Con rể không được lấy lửa ở bếp mà phải dùng bật lửa; trường dòng họ không được vào buồng em dâu... Ngày nay, việc kiêng kỵ được thực hiện ở các địa phương rất khác nhau. Một số nơi, con dâu chỉ kiêng không ngồi vào giường bố mẹ chồng, nhưng vẫn có thể ngồi vào ghế của bố chồng; con dâu, con gái có thể vào phòng khách để tiếp khách

thay cho bố mẹ... Tuy nhiên, một số nơi khác, các kiêng kỵ nêu trên vẫn được duy trì nghiêm túc (Trần Thị Hồng Yến, 2014).

Như vậy, từ việc dựng nhà đến các thiết kế bên trong (phân chia nơi ở của các thành viên trong gia đình, các kiêng kỵ liên quan đến ngôi nhà...), đều thể hiện cách ứng xử giữa các thành viên đang sống trong ngôi nhà, giữa chủ nhà và khách. Đó là những quy định bất thành văn, trở thành luật tục của người Mảng, thể hiện giá trị đạo đức của các thành viên trong gia đình. Nhờ vậy, một sự trao truyền văn hóa diễn ra giữa các thế hệ một cách tự nhiên và ngôi nhà truyền thống chính là “cái kho” lưu giữ các giá trị đó từ đời này qua đời khác. Ngôi nhà của người Mảng gắn bó thân thương với từng thành viên gia đình từ khi sinh ra đến khi mất đi, gắn với những niềm vui và nỗi buồn, để lại dấu ấn sâu đậm trong cuộc đời mỗi con người. Ngôi nhà đã làm nên bản sắc văn hóa của người Mảng.

3. Biến đổi nhà cửa của người Mảng từ năm 1986 đến nay

Từ năm 1986 đến nay (sau gần 30 năm đổi mới), ngôi nhà truyền thống của người Mảng có nhiều thay đổi. Theo nghiên cứu của chúng tôi, có ba nguyên nhân chính sau đây:

Thứ nhất, sự giao lưu tiếp biến văn hóa của người Mảng theo cách làm nhà giống với các dân tộc láng giềng (người Thái, người Hmông, người Việt...) đã làm xuất hiện một số loại hình nhà mới.

Thứ hai, trong những năm qua, thông qua các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở của Nhà nước (Quyết định số 134, 135, 167), 100% hộ nghèo người Mảng đã được hỗ trợ về nhà ở. Cụ thể, từ năm 2002, tại các bản làng của người Mảng, những ngôi nhà mái lợp phiprô ximăng đồng loạt thay thế những mái nhà tranh theo Quyết định 134 (Thủ tướng Chính phủ, 1998, 2004). Khoảng 5 năm gần đây, lại xuất hiện thêm những tấm lợp tôn theo Quyết định 167 (Thủ tướng Chính phủ, 2008). Tuy nhiên, chất lượng nhà còn thấp, nhất là về quy mô và độ vững chắc. Hiện vẫn có tới 50 % số hộ vẫn ở nhà tạm bợ.

Thứ ba, do tác động của của nhà máy thủy điện Nậm Na 3 đã xây dựng trên đất của người Mảng, khiến một bộ phận người dân sống lâu đời ở vùng lòng hồ phải di cư và ở trong những ngôi nhà tái định cư.

Trước hết, sự tiếp thu văn hóa xây dựng nhà cửa của các dân tộc láng giềng diễn ra ở bản Pá Bon bắt đầu vào năm 2000. Nhiều nhà sàn truyền thống của người Mảng đã bị phá bỏ và làm theo lối kiến trúc của nhà sàn Thái. Nhà sàn dựng theo kiến trúc của người Thái vẫn có hai cầu thang, nhưng cửa chính không mở ở giữa đầu hồi nhà như trước kia mà mở về một bên ở mặt trước ngôi nhà, trong khi cửa phụ vẫn ở bên kia đầu hồi nhà. Đặc biệt, diện tích sàn nhà đã làm rộng hơn trước đây, vì thế các buồng ngăn cũng lớn hơn. Trong buồng ngủ, các thành viên thường nằm ngủ theo chiều ngang ngôi nhà, thay vì nằm ngủ theo chiều dọc như nhà sàn cũ⁵. Một số hộ gia đình có kinh tế khá giả đã dựng nhà sàn có diện tích lớn, nguyên vật liệu làm bằng gỗ quý. Sự du nhập của loại nhà sàn Thái trong bản

⁵ Ngôi nhà truyền thống của người Mảng trước đây có cửa chính và phụ ở hai đầu hồi, chiều rộng trong lòng nhà hẹp, lại chia làm ba phần theo chiều dọc nhà (giữa là lối đi, hai bên là hai dãy buồng); các buồng ngủ rất hẹp, người nằm ngủ phải theo chiều dọc ngôi nhà.

là do một người Thái về làm rể giúp dân bản dựng kiểu nhà này⁶. Chi phí dựng nhà sàn theo kiểu của Thái thường rất cao.

Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều những ngôi nhà trệt (nhà đất) theo kiểu người Kinh được dựng lên, nhưng được cải tiến cho phù hợp với văn hóa Mảng. Đó là kiểu nhà cột kê nhằm tạo sự thoáng mát về mùa hè khi có gió Lào; cửa chính ở giữa, phía trước ngôi nhà, cửa sổ mở ở hai bên tạo sự thoáng mát; cửa phụ mở ở một bên đầu hồi nhà và thông liền với bếp; mái nhà lợp bằng tôn, phiprô ximăng hoặc cỏ tranh; xung quanh thưng bằng gỗ hoặc tre nứa. Chủ nhân của những ngôi nhà này là những người trẻ. Theo họ, nhà làm theo kiểu người Kinh vừa rẻ tiền, lại vừa tiện dụng (Trần Thị Hồng Yến, 2014).

Ngoài ra, trong bản cũng xuất hiện một số nhà cấp 4 (7 ngôi) do Nhà nước xây dựng, là nơi tái định cư của các hộ dân thuộc thủy điện sông Nậm Na. Nhà xây theo kiểu của người Kinh, loại hình và diện tích nhỏ giống nhau; xung quanh xây gạch, mái lợp phiprô ximăng; chỉ có một cửa chính ra vào; bếp riêng biệt. Những ngôi nhà trệt, nhà cấp 4 nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống sinh hoạt và tâm linh của người dân, nhất là những người phụ nữ cao tuổi. Sống trong ngôi nhà “cải tiến”, họ rất lo lắng khi chết đi không có cửa phụ để đưa xác ra ngoài theo phong tục của người Mảng. Một phụ nữ ở bản Pá Bon đã tâm sự: “Nhà làm theo kiểu mới, cô rất lo lắng lúc chết đi không có lối đưa xác ra ngoài, đời cô đã vậy, còn các con dâu cô nữa thì sao? Phong tục của người Mảng là vậy” (Trần Thị Hồng Yến, 2014). Ở đây, người dân có sự bất ổn về tâm lý, sự trăn trở vì những phong tục tập quán của cha ông đang bị mất đi.

Ngoài những kiểu nhà sàn Thái, nhà trệt của người Việt, ngôi nhà truyền thống theo kiểu xưa kia của người Mảng chỉ còn lại 01 ngôi⁷.

Để hiểu rõ hơn về loại hình nhà ở của người Mảng ở Pá Bon, chúng tôi điều tra tổng thể tại địa bàn và kết quả thu được như sau: trong tổng số 60 ngôi nhà, có 37 ngôi nhà trệt được làm từ các vật liệu khác nhau và chỉ có 23 ngôi nhà sàn. Điều đó chứng tỏ người Mảng đang có xu hướng chuyển từ nhà sàn sang nhà đất. Nguyên nhân là do nhà đất có kinh phí xây dựng vừa rẻ tiền lại thuận tiện trong sử dụng.

Về vật liệu lợp nhà, chủ yếu là tấm lợp phiprô ximăng (41 ngôi), rồi đến lợp gianh (10 ngôi), lợp tôn (7 ngôi), lợp bạt 2 (ngôi). Vật liệu thưng xung quanh nhà chủ yếu là nứa (33 ngôi), gỗ (9 ngôi), gạch (7 ngôi) và tôn (1 ngôi) (Trần Thị Hồng Yến, 2014). Như vậy, vật liệu thưng xung quanh nhà chủ yếu vẫn là tre nứa, mang tính chất tạm bợ. Một số ngôi nhà xây bằng gạch là của dự án tái định cư thủy điện sông Nậm Na như trên vừa trình bày (Bảng).

Bảng: Loại hình nhà người Mảng bản Pá Bon

Số TT	Loại hình nhà	Bao xung quanh	Mái lợp	Tổng số (Nhà)
1	Nhà xây cấp 4	Gạch	Proximang	7
2	Nhà trệt	Gỗ	Proximang	7
3	Nhà trệt	Gỗ	Tôn	3

⁶ Con rể ông Sìn Văn Doi là người Thái ở bản Nậm Tăm (Sìn Hồ) về cư trú tại bản Pá Bon và giúp một số hộ dân làm nhà sàn gỗ theo kiểu của người Thái.

⁷ Nhà của bà Pàn Thị Hóng là ngôi nhà cổ duy nhất của người Mảng còn lại hiện nay ở bản Pá Bon.

4	Nhà trệt	Nửa	Proximang	10
5	Nhà trệt	Nửa	Gianh	7
6	Nhà trệt	Nửa	Tôn	1
7	Nhà trệt	Nửa	Bạt	1
8	Nhà trệt	Tôn	Tôn	1
9	Nhà sàn	Gỗ	Proximang	7
10	Nhà sàn	Gỗ	Tôn	2
11	Nhà sàn	Nửa	Proximang	10
12	Nhà sàn	Nửa	Gianh	3
13	Nhà sàn	Nửa	Bạt	1
	Tổng số			60

Nguồn: Trần Thị Hồng Yến, 2014

Những trình bày trên đây cho thấy, sự giao lưu văn hóa với người Thái, người Kinh, sự đầu tư cung cấp những tấm lợp công nghiệp của Nhà nước và cả những ngôi nhà tái định cư của *Dự án thủy điện Nậm Na 3* đã góp phần kiên cố hóa nhà ở của người Mảng, xóa dần đi những nhà tranh tre dột nát. Tuy nhiên, về khía cạnh văn hóa, xã hội, nó để lại những hệ lụy đáng kể:

Thứ nhất, bản làng người Mảng vốn thuần nhất trong kiến trúc xây dựng, nay trông như tấm áo vá đủ màu sắc và kiểu loại.

Thứ hai, do du nhập những kiểu nhà mới của người Thái và người Việt nên việc dựng nhà do những đội thợ mộc chuyên nghiệp từ các địa phương khác tới. Nhiều ngôi nhà được làm theo kiểu thuê khoán, chìa khóa trao tay. Điều này khiến cho người Mảng mất đi sự đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa những người trong gia đình, dòng họ, làng bản khi làm nhà. Quan trọng hơn, ở trong những ngôi nhà của người Việt, do kết cấu có nhiều thay đổi, họ không còn điều kiện để duy trì văn hóa tộc người (cách bố trí nơi ở của các thành viên...), không còn cơ hội thực hành những nghi lễ, tín ngưỡng gắn với ngôi nhà.

Thứ ba, sự bố trí, sắp xếp lại chỗ ở và vật dụng trong ngôi nhà mới (nhà trệt) đã làm mất đi văn hóa ứng xử giữa các thế hệ, các thành viên trong gia đình. Trước đây, nơi ở của các thành viên thể hiện vị thế, thứ bậc, và gắn với những kiêng kỵ, nhằm khẳng định tôn ti trật tự trong nhà, đặc biệt là vai trò của chủ nhà. Trên cơ sở đó, sự trao truyền văn hóa giữa các thế hệ cũng bị mai một, bản sắc dân tộc Mảng mất đi nhanh chóng.

4. Kết luận

Từ sau Đổi mới đến nay, dưới tác động của nền kinh tế thị trường và đô thị hóa, sự giao lưu văn hóa giữa người Mảng với các dân tộc láng giềng (Kinh, Hmông, Thái, Hà Nhì...) được đẩy mạnh. Trên cơ sở đó, đã xuất hiện những yếu tố văn hóa mới, phù hợp với điều kiện sống thay đổi của người dân theo hướng tiện dụng và đơn giản hóa (nhà cửa, ăn mặc,

các nghi lễ trong sản xuất nông nghiệp, cưới xin, tang ma...). Đặc biệt, trong lĩnh vực nhà cửa, phần lớn người Mảng đã chuyển sang ở nhà trệt như người Kinh do chi phí xây dựng rẻ và tiện lợi cho việc sinh hoạt, đi lại. Tuy nhiên, những yếu tố văn hóa tâm linh, văn hóa ứng xử giữa các thế hệ trong gia đình gắn với ngôi nhà cũng vì thế đang dần bị mất đi.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ nhà ở cũng góp phần làm mai một bản sắc văn hóa truyền thống của người Mảng. Chính sách kiên cố hóa nhà ở cho người dân đặt trọng tâm vào vấn đề “ăn chắc, mặc bền” (cung cấp các tấm lợp) vô hình chung đã góp phần làm biến dạng, biến mất những ngôi nhà truyền thống của người Mảng. Thêm vào đó, Dự án tái định cư của công trình thủy điện sông Nậm Na 3 với những dãy nhà xây cấp 4 theo cách nghĩ của người Kinh với chìa khóa trao tay, đã làm mất đi cơ hội đoàn kết giúp đỡ nhau trong xây dựng nhà cửa và việc thực hành những nghi lễ tâm linh gắn với ngôi nhà. Tình hình trên đã đặt ra sự cần thiết phải có những nghiên cứu mới, nhằm bảo tồn nền văn hóa truyền thống của dân tộc Mảng.

Tài liệu tham khảo

1. Vi Văn An (1999), “Những người còn giữ cổ tục xăm cằm”, Tạp chí *Dân tộc và Thời đại*, số 2.
2. Nguyễn Từ Chi (2003), *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
3. Ngọc Hải (2006), *Một số phong tục tập quán của dân tộc Mảng*, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Điện Biên, Điện Biên.
4. Nguyễn Văn Nam (2006), “Hôn nhân của người Mảng ở Lai Châu”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 6.
5. Hoàng Sơn (chủ biên) (2011), *Người Mảng ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Thắng (2014), *Nghi lễ gia đình của người Mảng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Thanh Thiên (1972), “Nhóm Mảng”, *Những nhóm dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Thanh Thiên (chế bản) (2002), *Giới thiệu sơ lược về người Mảng ở Lai Châu*, Tư liệu đánh máy lưu tại Thư viện Viện Dân tộc học, Hà Nội.
9. Ngô Đức Thịnh (1974), “Quá trình tan rã gia đình lớn của người Mảng hiện nay”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 2.
10. Ngô Đức Thịnh (chế bản) (2004), *Về quan hệ công xã trong tổ chức Mui của người Mảng thời kỳ trước giải phóng*, Tư liệu đánh máy lưu tại Thư viện Viện Dân tộc học, Hà Nội.
11. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 Phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi*, Hà Nội.
12. Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 về Một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn*, Hà Nội.
13. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*, Hà Nội.
14. Trần Thị Hồng Yến (2014), Tư liệu điều tra ở bản Pá Bon, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, thư viện Viện Dân tộc học.

